

Số: **70**/BC-BPC

Hà Nội, ngày 02 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO THẨM TRA

Tờ trình và dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Thực hiện phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Pháp chế HĐND Thành phố tổ chức họp thẩm tra Tờ trình số 476/TTr-UBND ngày 22/11/2023 của UBND thành phố Hà Nội và dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, cơ cấu, mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; ở thôn, tổ dân phố; mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Căn cứ các tài liệu liên quan và ý kiến thảo luận, Ban Pháp chế HĐND Thành phố báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ, THẨM QUYỀN VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý, thẩm quyền

- Điều 19 và Điều 40 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định về thẩm quyền của HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết để tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, quyết định các biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước quy định về thẩm quyền HĐND Thành phố quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương

ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ.

Ngày 10/6/2023, Chính phủ ban hành Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (thay thế cho Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) trong đó quy định một số điểm mới như: Tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố¹, giao UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quyết định số lượng cán bộ, công chức cấp xã đối với từng đơn vị hành chính cấp huyện thuộc phạm vi quản lý đảm bảo phù hợp với thực tiễn của địa phương². Cụ thể: tại khoản 3 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP quy định: *UBND cấp tỉnh trình HĐND cùng cấp quy định cụ thể chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; Mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố bảo đảm tương quan hợp lý với mức lương bậc 1 của công chức cấp xã có cùng trình độ đào tạo nhằm khuyến khích người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; quy định cụ thể mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.*

Căn cứ khoản 1 Điều 12 Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật về việc cho phép một văn bản quy phạm pháp luật có thể được ban hành để đồng thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ nội dung trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật do cùng cơ quan ban hành.

Vì vậy, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thay thế cho Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND Thành phố quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác; Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 17/7/2013 của HĐND Thành phố quy định về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết 12/2008/NQ-HĐND ngày 09/12/2008 của HĐND thành phố Hà Nội về hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Thanh tra nhân dân và

¹ Khoản 1 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

² Điều 33 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP

các tổ chức, đoàn thể tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; bãi bỏ Tiết a, b, Điểm 1, Mục I, Phần II mức phụ cấp đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự quy định tại Nghị quyết số 61/2021/NQ-HĐND ngày 23/9/2021 của HĐND thành phố Hà Nội về phê chuẩn Đề án về tổ chức lực lượng, huấn luyện, hoạt động và bảo đảm chế độ, chính sách do Dân quân tự vệ trên địa bàn thành phố Hà Nội là đúng thẩm quyền và đầy đủ căn cứ pháp lý.

2. Sự cần thiết:

Ngày 09/12/2008, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người Cao tuổi, Hội chữ thập đỏ cấp xã. Ngày 17/7/2013, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND quy định về mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngày 10/7/2019, HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của HĐND thành phố Hà Nội quy định về số lượng, chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố; chế độ hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách cấp xã không tiếp tục bố trí công tác.

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND, sau 10 năm thực hiện Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND và sau 3 năm thực hiện Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, một số quy định tại các nghị quyết này của HĐND Thành phố đã có những điểm bất cập so với thực tế như: mức chi phụ cấp, mức chi hỗ trợ, bồi dưỡng, mức khoán kinh phí hoạt động hiện thấp so với khối lượng công việc, nhiệm vụ của các đối tượng thụ hưởng đang thực hiện. Việc quy định chức danh Văn phòng Đảng ủy chỉ có 01 người đối với tất cả các Đảng bộ xã, phường, thị trấn mà chưa xem xét tới số lượng đảng viên của mỗi đảng bộ là chưa phù hợp. Những bất cập trên được cử tri Thành phố kiến nghị nhiều lần tại các cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc hội và HĐND Thành phố, các báo cáo hoạt động của cấp ủy và chính quyền và MTTQ và các đoàn thể cơ sở. Bên cạnh đó, qua rà soát của các cơ quan chuyên môn của Thành phố cho thấy, một số cơ sở pháp lý ban hành các nghị quyết trên đã có những nội dung quy định liên quan trực tiếp đến quy định tại các Nghị quyết do HĐND Thành phố ban hành đã thay đổi³.

Vì vậy, việc UBND Thành phố trình HĐND Thành phố ban hành nghị quyết thay thế các Nghị quyết trên nhằm khắc phục những hạn chế và để triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, đầy đủ các quy định của Chính phủ mới ban hành là cần thiết, phù hợp với quy định của luật và thực tiễn.

II. VỀ HỒ SƠ TRÌNH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Hồ sơ trình Nghị quyết

³ Nghị định 34/2019/NĐ-CP làm căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết số 08/2019/NĐ-CP hiện đã được thay thế bởi Nghị định 33/2023/NĐ-CP

Hồ sơ đã đảm bảo đúng quy định tại Điều 124 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: Tờ trình số 476/TTr-UBND ngày 22/11/2023 kèm theo dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định số 325/BC-STP ngày 07/11/2023 của Sở Tư pháp; Biểu tổng hợp, tiếp thu các ý kiến góp ý hồ sơ dự thảo trình Nghị quyết.

2. Nội dung dự thảo Nghị quyết

2.1. Quy định chức danh, số lượng người bổ trí mỗi chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao hàng năm gồm:

- 10 chức danh người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn (sau đây viết tắt là cấp xã) gồm: Văn phòng Đảng ủy cấp xã; Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã; Phó Chỉ huy trưởng Quân sự; Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc; Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn.

- 03 Chức danh người không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, gồm: Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban Công tác Mặt trận.

- 05 Chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, gồm: với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố; Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh.

(2). Số lượng người bổ trí mỗi chức danh:

- 03 chức danh bổ trí 01 người: Phụ trách công tác truyền thanh cấp xã; Chủ tịch Hội Người cao tuổi; Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ ở xã, phường, thị trấn;

- 05 chức danh bổ trí theo quy định của Điều lệ Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản pháp luật hiện hành: Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:

- Phó Chỉ huy trưởng Quân sự bổ trí số lượng theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019 và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Chức danh Văn phòng Đảng ủy: Đảng bộ xã, phường, thị trấn quản lý dưới 500 đảng viên bổ trí 01 người; từ 500 đến dưới 1.500 đảng viên bổ trí không quá 02 người; từ 1.500 đảng viên trở lên bổ trí không quá 03 người.

Các xã, phường, thị trấn bổ trí chức danh, số lượng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm bảo không vượt quá số lượng được giao hàng năm.

2.2. Quy định mức phụ cấp, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

(1). Mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: Có trình độ chuyên môn đại học trở lên: 2,34 mức lương cơ sở; Có trình độ chuyên môn cao đẳng: 2,10 mức lương cơ sở; Có trình độ chuyên môn trung cấp: 1,86 mức lương cơ sở; Người hoạt động không chuyên trách không thuộc các đối tượng nêu trên: 1,5 mức lương cơ sở. Đối với Phó Chỉ huy trưởng Quân sự: theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự.

Hiện nay, việc thực hiện chế độ phụ cấp các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ -HĐND được phân loại theo đơn vị hành chính cấp xã (loại 1, loại 2, loại 3) và chia thành 10 mức phụ cấp (thấp nhất 0,77, cao nhất là 1,86 mức lương cơ sở)

(2). Trường hợp các xã, phường, thị trấn đã bố trí hết các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy mà vẫn còn dư số lượng người được giao, thì phần phụ cấp khoán cho số người dư đó (hệ số 1,5 mức lương cơ sở/01 người) được sử dụng để tính tăng thêm thu nhập đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã đang được bố trí. Mức thu nhập tăng thêm đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã bằng tổng mức khoán phụ cấp cho số người được giao còn dư, chia trung bình cho tổng số người đang được bố trí.

Đây là nội dung quy định mới có căn cứ theo quy định sửa đổi của Nghị định 33/2023/NĐ-CP khi cho phép HĐND cấp tỉnh, ngoài số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Nghị định theo từng loại đơn vị hành chính cấp xã, như Nghị định số 34/2019/NĐ-CP trước đây, thì được quy định thêm số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp với quy mô diện tích và dân số.

(3). Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Hiện nay, việc thực hiện chế độ phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ -HĐND được quy định bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm.

2.3. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

(1). Mức phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành tổ dân phố do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã: Bí thư

Chi bộ: 2,10 mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 2,10 mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận: 1,80 mức lương cơ sở.

- Đối với các thôn, tổ dân phố không thuộc quy định nêu trên: Bí thư Chi bộ: 1,6 mức lương cơ sở; Trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố: 1,6 mức lương cơ sở; Trưởng ban công tác Mặt trận: 1,3 mức lương cơ sở.

Hiện nay, việc thực hiện chế độ phụ cấp các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ -HĐND được chia thành 2 nhóm (Thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên, thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và những thôn còn lại và tổ dân phố) với 4 mức (thấp nhất là 0,8; cao nhất là 1,8 mức lương cơ sở)

(2). Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 4 Điều 34 Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Chế độ phụ cấp các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ -HĐND thì nếu kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh không chuyên trách kiêm nhiệm. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp chức danh cao nhất. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2.4. Quy định mức hỗ trợ hàng tháng, mức hỗ trợ kiêm nhiệm đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

(1). Mức hỗ trợ hàng tháng:

- Đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: Hệ số 1,0 mức lương cơ sở. *(tăng 0,3 mức lương cơ sở)*

- Đối với Chi hội trưởng các chi hội: Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh: Hệ số 0,3 mức lương cơ sở *(tính bằng tiền thì tăng 2,6 lần so với quy định hiện nay)*.

Chế độ hỗ trợ hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 08/2019/NQ -HĐND là: đối với Phó Trưởng thôn, Phó Tổ trưởng Tổ dân phố: không quá 0,7 mức lương cơ sở. Đối với Chi hội trưởng các chi hội: Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội nông dân và Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh ở thôn, tổ dân phố là từ nguồn đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) và chi bồi dưỡng 250.000 đồng/người/tháng từ nguồn ngân sách theo phân cấp.

(2). Mức hỗ trợ kiêm nhiệm:

Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố khi kiêm nhiệm chức danh trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố, được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm; trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì cũng chỉ được hưởng một mức hỗ trợ. Theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND không quy định chế độ cho người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố kiêm nhiệm các chức danh khác.

2.5. Quy định nâng mức khoán kinh phí hoạt động hằng năm đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ

(1). Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cấp xã trên địa bàn thành phố Hà Nội, được quy định theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã:

Xã, phường, thị trấn loại 1: 72 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm (tăng 24 triệu, tương đương tăng 50% so với hiện nay);

- Xã, phường, thị trấn loại 2: 66 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm (tăng 22 triệu, tương đương tăng 50% so với hiện nay);

- Xã, phường, thị trấn loại 3: 60 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm (tăng 20 triệu, tương đương tăng 50% so với hiện nay).⁴

(2) Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với Hội Người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ xã, phường, thị trấn: được hưởng 30 triệu đồng/1 đoàn thể/1 năm (tăng 20 triệu, gấp 03 lần so với hiện nay⁵)

3. Về thể thức, bố cục của dự thảo Nghị quyết

Đảm bảo với quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định chi tiết tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

4. Ý kiến thẩm tra của Ban Pháp chế

Ban Pháp chế nhất với đề xuất của UBND Thành phố các nội dung quy định trọng tâm, cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

4.1. Về chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã: gồm 10 chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; 03 chức danh người hoạt

⁴ Hiện nay theo mức khoán kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND thì được chia theo phân loại đơn vị hành chính cấp xã: cụ thể thành 3 mức, cụ thể:

- Xã, phường, thị trấn loại 1 là 48 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

- Xã, phường, thị trấn loại 2 là 44 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.

- Xã, phường, thị trấn loại 3 là 40 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm

⁵ (Hiện nay theo mức khoán kinh phí hoạt động theo Nghị quyết số 12/2008/NQ-HĐND là 10 triệu đồng/1 tổ chức/1 năm.)

động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; được kế thừa quy định từ Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019, hiện các chức danh nay đang được thực hiện ổn định và hiệu quả tại Hà Nội.

4.2. Về số lượng theo từng chức danh: dự thảo quy định về số lượng mỗi chức danh 01 người, riêng các chức danh Phó Chỉ huy trưởng Quân sự, Phó Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc, Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh; Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ; Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với xã và các phường, thị trấn có tổ chức Hội Nông dân); Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh được bảo đảm bố trí theo quy định của Luật Dân quân tự vệ năm 2019, Điều lệ Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các văn bản pháp luật hiện hành. Riêng đối với Chức danh Văn phòng Đảng ủy xã, phường, thị trấn được phân loại theo số lượng đảng viên trên cơ sở các quy định của Đảng và thực tiễn của Thành phố. Những đối tượng chức danh trên được quy định là kế thừa thực hiện tiếp tục những quy định tại các Nghị quyết của HĐND Thành phố và đang thực hiện hiệu quả, đồng thời bổ sung những nội dung mới nhưng đảm bảo đúng quy định tại Nghị định 33/2023/NĐ-CP về việc quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã theo quy mô dân số, diện tích tự nhiên tăng thêm so với tiêu chuẩn đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn là đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Nghị quyết của HĐND Thành phố với Nghị định, các luật và Điều lệ của các tổ chức Đoàn thể chính trị xã hội và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

4.3. Về các mức đề xuất:

- Việc quy định về mức phụ cấp đối với các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo trình độ đào tạo đã đảm bảo việc cụ thể hóa quy định tại điểm c khoản 3 Điều 34 Nghị định 33/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

- Các mức chi đề xuất trên đã được cơ quan soạn thảo dự quyết lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan và cử tri; Ủy ban MTTQ Thành phố đã tổ chức hội thảo phản biện xã hội lấy ý kiến các nhà khoa học, các chuyên gia, đại diện các tổ chức chính trị - xã hội và địa phương. Các mức chi đề xuất đều nhận được đồng tình, thống nhất cao và được cơ quan chuyên môn của Thành phố thẩm định là đảm bảo với khả năng cân đối ngân sách của Thành phố.

4.4. Các nội dung của dự thảo Nghị quyết đã được Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đồng ý về chủ trương tại Thông báo số 1453-TB/TU ngày 01/12/2023; đồng thời giao UBND Thành phố hoàn thiện để trình HĐND Thành phố xem xét quyết định.

III. ĐỀ NGHỊ

Đề nghị HĐND Thành phố yêu cầu UBND Thành phố chỉ đạo tổ chức thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua:

- 1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết** đảm bảo đúng theo quy định. Chỉ đạo các sở, ngành liên quan và chính quyền quận, huyện, thị xã rà soát, tiếp tục thực hiện kiện toàn tổ chức, bộ máy và bố trí, sắp xếp lại lực lượng cán bộ không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố và các chế độ chính sách cho các

đối tượng này theo chỉ đạo của Trung ương và Thành ủy đảm bảo đúng số lượng, chất lượng và hiệu quả hoạt động.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để cán bộ, đảng viên, cử tri và nhân dân Thủ đô hiểu và thực hiện theo Nghị quyết của HĐND Thành phố; thực hiện thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Thành ủy, HĐND Thành phố để sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp với tình hình thực tiễn triển khai tại Thành phố.

Kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- UBND Thành phố;
- Các vị đại biểu HĐND Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND Thành phố;
- VP UBND Thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. BAN PHÁP CHẾ
TRƯỞNG BAN**



Duy Hoàng Dương